

Ngày 30/09/2025	53,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.7%	-1.1%	3.5%

	Q3/25	
ROE	17.5%	+/- YoY ▼ 0.5%

	Q3/25		
DT thuần	440	QoQ ▼ 35.0 ▼ 7.4%	YoY ▲ 7.00 ▲ 1.5%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,355	YoY ▲ 105 ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	187	QoQ ▼ 55.0 ▼ 22.6%	YoY ▼ 27.0 ▼ 12.5%
	tỷ VNĐ		

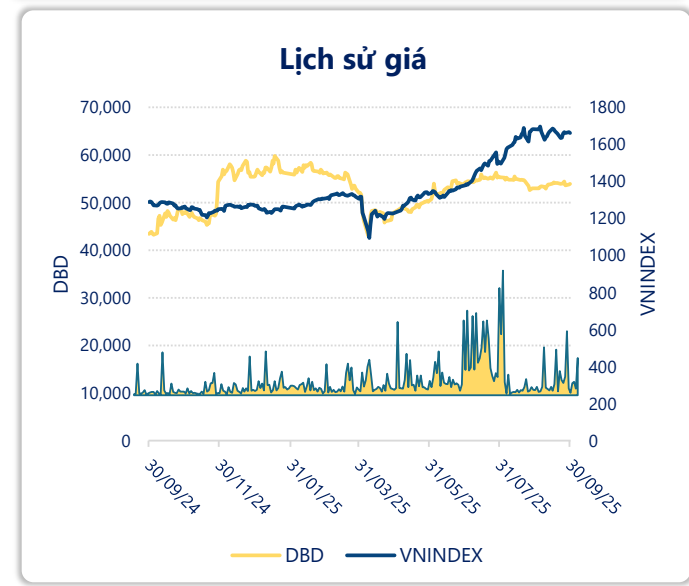
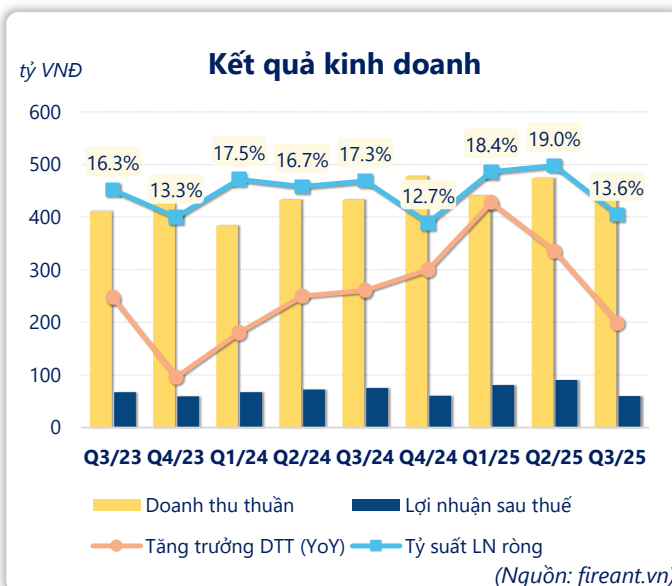
	9T 2025	
LN gộp	658	YoY ▲ 42.0 ▲ 6.8%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	72.2	QoQ ▼ 35.8 ▼ 33.2%	YoY ▼ 16.2 ▼ 18.3%
	tỷ VNĐ		

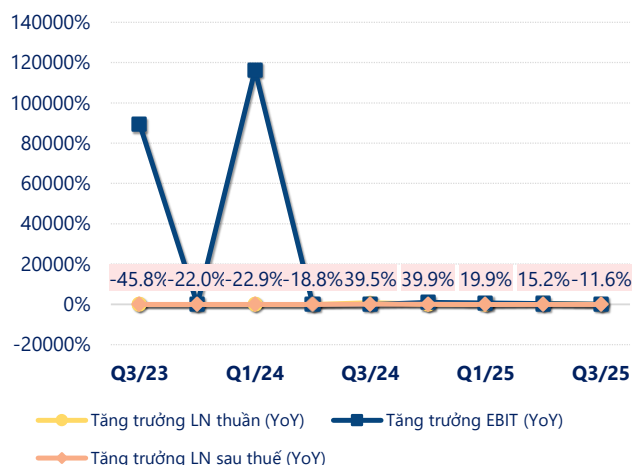
	9T 2025	
LN thuần	277	YoY ▲ 22.0 ▲ 8.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	59.9	QoQ ▼ 30.4 ▼ 33.7%	YoY ▼ 15.1 ▼ 20.1%
	tỷ VNĐ		

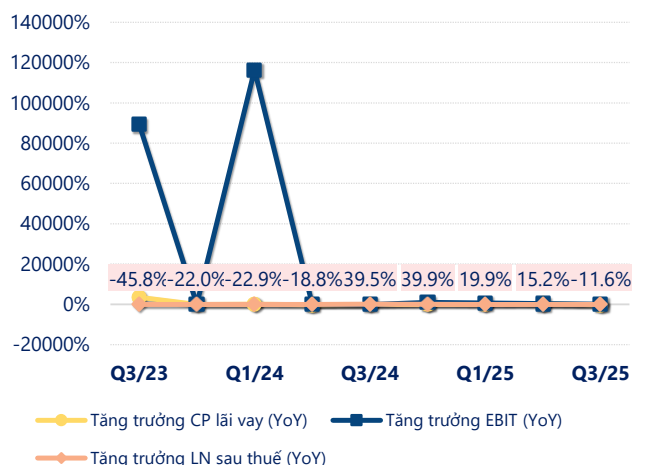
	9T 2025	
LN sau thuế	231	YoY ▲ 16.0 ▲ 7.8%
	tỷ VNĐ	



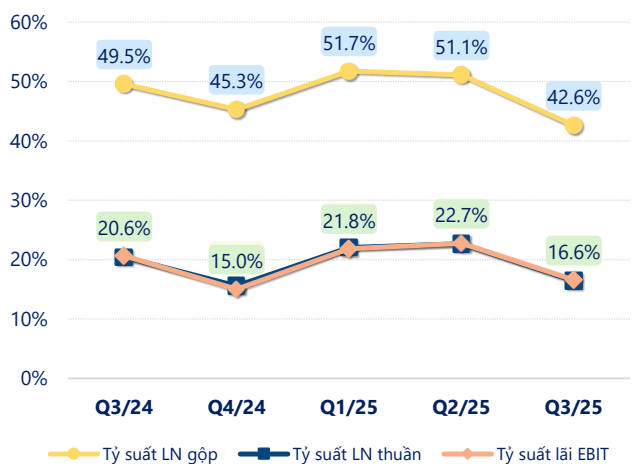
Tăng trưởng lợi nhuận



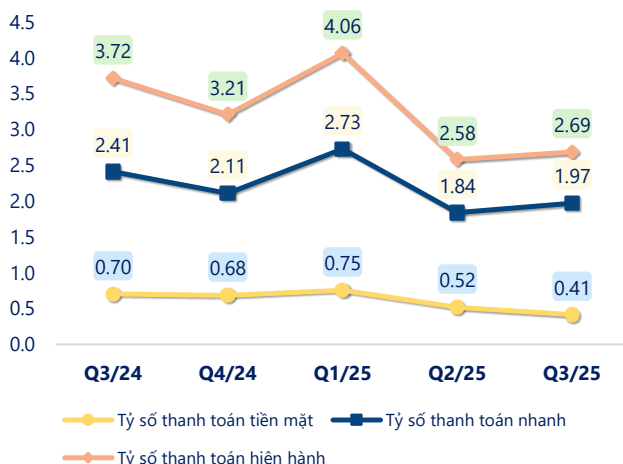
Tăng trưởng chi phí



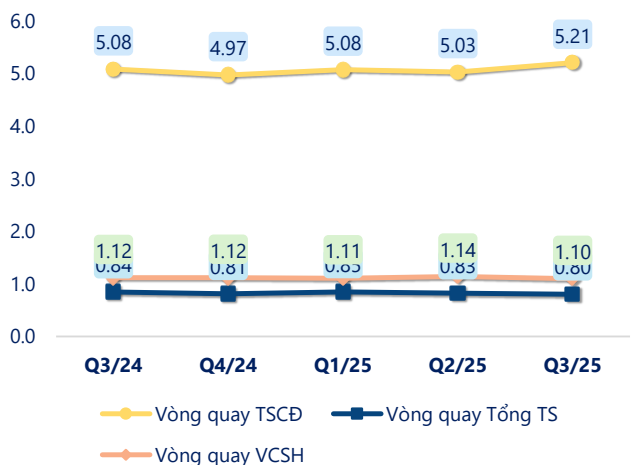
Tỷ suất lợi nhuận



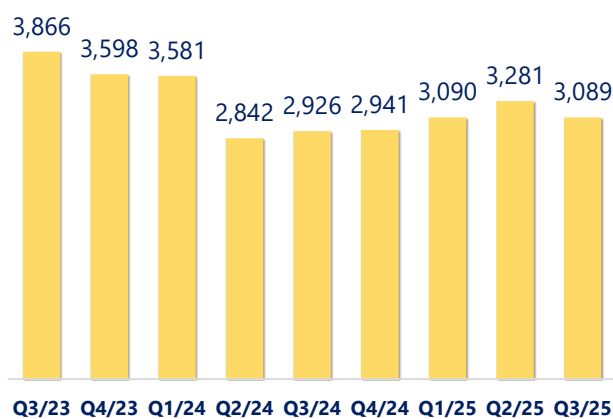
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	440	433	1.5%	1,355	1,250	8.5%
Giá vốn hàng bán	252	218	15.8%	697	634	10.1%
Lợi nhuận gộp	187	214	-12.5%	658	616	6.8%
Doanh thu HĐTC	9.09	3.37	170%	18.3	8.73	110%
Chi phí TC	4.09	4.74	-13.7%	10.8	12.7	-15.3%
Chi phí lãi vay	1.34	0.82	63.4%	2.84	3.07	-7.4%
LN trong công ty LKLD	-8.44	6.95	-221%	3.15	13.4	-76.6%
Chi phí bán hàng	88.1	111	-20.6%	314	304	3.2%
Chi phí QLDN	23.6	21.0	12.2%	77.8	66.9	16.4%
LN thuần từ HĐKD	72.2	88.4	-18.3%	277	255	8.7%
Lợi nhuận khác	-0.71	-0.05	-1330%	-2.81	-0.34	-732%
LN trước thuế	71.5	88.4	-19.2%	274	254	7.8%
Lợi nhuận sau thuế	59.9	75.0	-20.1%	231	215	7.8%
LNST của CĐ cty mẹ	59.9	75.0	-20.1%	231	215	7.8%

(Nguồn: fireant.vn)

